

TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. Nguyễn Thanh Tú
Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp *

Tập huấn về “MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO HỘ
QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG HỘI NHẬP
QUỐC TẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM”
của Trung tâm hỗ trợ hội nhập WTO TP. HCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17/4/2015

* Bài trình bày chỉ phản ánh quan điểm cá nhân

TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Tổng quan về pháp luật SHTT
2. Các biện pháp bảo vệ quyền SHTT
3. Pháp luật SHTT và hội nhập quốc tế

1. TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Tài sản trí tuệ & quyền sở hữu trí tuệ
 - **Quyền SHTT** là quyền của tổ chức, cá nhân đối với **tài sản trí tuệ**
 - **Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả**
 - người biểu diễn
 - nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình
 - tổ chức phát sóng (*Đ16 L.SHTT*)
 - **Quyền sở hữu công nghiệp**
 - sáng chế
 - kiểu dáng công nghiệp
 - thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
 - **nhãn hiệu**
 - **tên thương mại**
 - chỉ dẫn địa lý
 - bí mật kinh doanh
 - quyền chống cạnh tranh không lành mạnh (*K4 Đ4 L.SHTT*)
 - **Quyền đối với giống cây trồng** (*K1 Đ4 L.SHTT*)
 - Quyền đối với giống vật nuôi (*Pháp lệnh GVN 2004*)

3

HIỆP ĐỊNH TRIPS: TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU

1. Quyền tác giả (copyright) và các quyền liên quan đến quyền tác giả (related rights)
2. Nhãn hiệu (trademarks)
3. Chỉ dẫn địa lý (geographical indications)
4. Kiểu dáng công nghiệp (industrial designs)
5. Sáng chế (patents) (+ tương tự: *sui generis*)
6. Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn (layout designs (topographies) of integrated circuits)
7. Bí mật kinh doanh (undisclosed information)

4

NHÂN HIỆU VÀ TÊN THƯƠNG MẠI

- *Nhãn hiệu* là **dấu hiệu dùng để phân biệt** hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau
- *Tên thương mại* là **tên gọi** của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để **phân biệt chủ thể kinh doanh** mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh

5

NHÂN HIỆU VÀ TÊN THƯƠNG MẠI

BẢN ÁN SỐ 56/2013/HC-PT NGÀY 09/4/2013

- 2007: Cục SHTT đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 82099 “Trung Sơn xi măng Pooc Lăng hỗn hợp Hoà Bình Việt Nam” – Hình cho sản phẩm xi măng cho Công ty Xuân Mai
- 2010: Cục SHTT huỷ bỏ một phần hiệu lực Giấy chứng nhận số 82099 (huỷ bỏ cụm từ “Trung Sơn”) với lý do cụm từ Trung Sơn trùng với thành phần phân biệt trong tên Dự án Nhà máy xi măng của Công ty Bình Minh
 - *cụm từ “Trung Sơn” trùng với thành phần phân biệt trong tên Dự án Nhà máy xi măng Trung Sơn của Công ty Bình Minh [tên thương mại]*
- 2012: Bản án sơ thẩm hủy QĐ năm 2010 của Cục SHTT
- 2013: Bản án phúc thẩm: giữ nguyên BA phúc thẩm
- Điều 16(2) Nghị định số 103/2006/NĐ-CP: “*Phạm vi quyền đối với tên thương mại được xác định theo phạm vi bảo hộ tên thương mại, gồm tên thương mại, lĩnh vực kinh doanh và lãnh thổ kinh doanh trong đó tên thương mại được chủ thể mang tên thương mại sử dụng một cách hợp pháp. Việc đăng ký tên gọi của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong thủ tục kinh doanh không được coi là sử dụng tên gọi đó mà chỉ là một điều kiện để việc sử dụng tên gọi đó được coi là hợp pháp.*”

6



TẠI SAO PHẢI BẢO HỘ QUYỀN SHTT?

- Tài sản trí tuệ: các đặc tính của **hàng hóa công cộng**
 - *Tính không cạnh tranh*: một người sử dụng tài sản trí tuệ không hạn chế khả năng của người khác sử dụng chính tài sản trí tuệ đó
 - *Tính không loại trừ*: bên thứ ba không bị ngăn cấm sử dụng tài sản trí tuệ nếu thông tin về tài sản trí tuệ đó đã được công bố
 - Chi phí để sản xuất thêm một sản phẩm chứa đựng tài sản trí tuệ (chi phí biên - marginal cost) là rất nhỏ
- **Nghịch lý**
 - tài sản trí tuệ dễ bị sao chép và sử dụng với chi phí rất thấp
 - sáng tạo ra tài sản trí tuệ & thương mại hóa tài sản trí tuệ mất rất nhiều thời gian, công sức, tiền bạc và có thể chứa đựng nhiều rủi ro

THỊ TRƯỜNG V. PHÁP LUẬT SHTT

- Bản chất hàng hóa công cộng của tài sản trí tuệ
 - => thị trường không thể tự điều chỉnh
 - => Nhà nước ban hành pháp luật để bảo vệ tài sản trí tuệ: người phát minh-sáng tạo đối tượng SHTT được trao quyền SHTT.
 - Quyền ngăn chặn người khác sử dụng tài sản trí tuệ nhằm đảm bảo cho người nắm giữ quyền có thể thu được các lợi ích từ việc sử dụng độc quyền tài sản trí tuệ của mình
 - Quyền phủ định (negative right)

9

MỤC ĐÍCH CỦA PHÁP LUẬT SHTT

- Hình thức
 - thúc đẩy lợi ích cá nhân của người phát minh-sáng tạo
- Bản chất
 - thúc đẩy sự phát triển của khoa học và nghệ thuật thông qua việc đảm bảo cho người phát minh-sáng tạo trong một **khoảng thời gian** và **phạm vi** nhất định (được giới hạn) có các quyền độc quyền đối với các hoạt động trí tuệ, sáng tạo của mình
- Cân bằng
 - Nếu chúng ta không có một hệ thống bảo hộ quyền SHTT (sáng chế), thì việc khuyến cáo thiết lập một hệ thống như vậy là không có trách nhiệm trên cơ sở những hiểu biết của chúng ta về hậu quả kinh tế của hệ thống này.
 - Nhưng chúng ta đã và đang có một hệ thống bảo hộ quyền SHTT (sáng chế); do đó việc khuyến cáo xóa bỏ hệ thống này là không có trách nhiệm trên cơ sở những hiểu biết của chúng ta về hậu quả kinh tế của hệ thống này (*Fritz Machlup 1958*)

10

QUYỀN SHTT

- **Hiến pháp 2013 (Đ.62)**
 - Nhà nước... bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; **bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.**
 - Nhà nước tạo điều kiện để **mọi người tham gia và được thụ hưởng lợi ích** từ các hoạt động khoa học và công nghệ.
- **Quyền con người**
 - Tuyên ngôn về QCN năm 1948 (Điều 17 & 27)
 - Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966 (Điều 15.1)
 - Hiến pháp 2013
 - các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.
 - Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng

11

CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA QUYỀN SHTT

- ***quyền độc quyền pháp lý được xác định trong một phạm vi và thời hạn nhất định***: => ngăn cấm người khác sử dụng đối tượng SHTT
 - *quyền độc quyền phủ định* (negative right)
- ***quyền mang tính lãnh thổ*** (territorial right)
 - các quyền độc quyền pháp lý mà **pháp luật quốc gia** trao cho chủ sở hữu
 - tài sản trí tuệ được bảo hộ ở quốc gia nào thì quyền SHTT đối với tài sản trí tuệ này chỉ được bảo vệ và thực thi trong phạm vi lãnh thổ quốc gia đó
 - Nỗ lực hài hòa hóa pháp luật SHTT của các quốc gia thông qua các hiệp định quốc tế về quyền SHTT

12

BẢO HỘ QUYỀN SHTT

- Việc bảo hộ và thực thi các quyền SHTT phải góp phần **thúc đẩy việc đổi mới, chuyển giao và phổ biến công nghệ**, góp phần đem lại **lợi ích chung cho người tạo ra và người sử dụng kiến thức công nghệ**, đem lại **lợi ích kinh tế và xã hội**, và **tạo sự cân bằng giữa quyền lợi và nghĩa vụ** (Điều 7 Hiệp định TRIPS)
- Bảo hộ quyền SHTT v. **Ngoại lệ/giới hạn**
 - Trước khi thừa nhận/cấp văn bằng bảo hộ (pre-grant)
 - Trường hợp không cấp
 - Sau khi thừa nhận/cấp văn bằng bảo hộ (post-grant)
 - Ngoại lệ
 - (i) có giới hạn (limited), (ii) không được xung đột bất hợp lý với việc khai thác bình thường (normal exploitation), và (iii) không được làm tổn hại một cách bất hợp lý tới lợi ích hợp pháp (legitimate interests)
 - Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng

13

2. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ QUYỀN SHTT

- Chủ sở hữu QSHTT tự bảo vệ
 - Áp dụng biện pháp công nghệ
 - Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền SHTT phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại
 - Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT
 - Khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình (Đ198 L.SHTT)
- CQ nhà nước bảo vệ
 - Tòa án
 - Thanh tra, Quản lý thị trường, Hải quan, Công an, Ủy ban nhân dân các cấp

14

2. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ QUYỀN SHTT

- Biện pháp
 - Dân sự
 - Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm;
 - Buộc xin lỗi, cải chính công khai;
 - Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự;
 - Buộc bồi thường thiệt hại;
 - Buộc tiêu huỷ hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại (Đ 202 L.SHTT)
 - Hành chính
 - **Hình sự**

15

3. PHÁP LUẬT SHTT & HỘI NHẬP QUỐC TẾ

- Hiệp định TPP, VN-EU FTA & Việt Nam
 - Bảo hộ quyền SHTT ở mức cao hơn
 - Thực thi quyền SHTT nghiêm khắc hơn
 - Kiểm soát tại biên giới gắt gao hơn
 - Hình sự hóa dễ dàng hơn
- Kinh tế trí thức & hội nhập, cạnh tranh bằng tài sản trí tuệ
- Bảo vệ quyền SHTT ở Việt Nam và nước ngoài
- Vận dụng ngoại lệ/giới hạn quyền SHTT

16